

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HSST

Ngày: 25-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Thanh Mai

Bà: Nguyễn Thùy Hương

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: bà
Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXX- HSST ngày 14 tháng 9 năm 2019, đối với:

1. Bị cáo: Đỗ Xuân H, sinh năm: 1985 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quân chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Đỗ Anh S (tên khác Đỗ Xuân S) và bà: Nguyễn Thị H; tiền sự: không; tiền án: 04 tiền án. Ngày 31/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2009/HSST. Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 13 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2013/HSST. Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HSST. Ngày 18/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 48 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Mạnh Hg, sinh năm: 1992 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Trần Văn H và bà: Trần Thị O; tiền sự, tiền án: không; quá trình nhân thân: Ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2013/HSST; ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 59/2013/HSST. Hình phạt chung của hai Bản án là 12 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh: Hoàng Chiến S, sinh năm 1994; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, TT. Ph, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Anh: Lê Quốc H, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, TT. Ph, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
3. Anh: Mai Hữu Ch, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2020, Đỗ Xuân H mang theo số ma túy mua trước đó đi ăn và uống bia cùng với Trần Mạnh Hg, Mai Hữu Ch, Hoàng Chiến S và Lê Quốc H tại ngã ba thị trấn Ph, huyện Bố Trạch. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H rủ cả nhóm đi hát KARAOKE tại quán HONGKONG thuộc thôn X, thị trấn Ph, huyện Bố Trạch. Trong lúc hát, H lấy ra 04 viên ma túy, loại hồng phiến bỏ trên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. Số ma túy còn lại đựng trong gói nilon màu trắng, H đưa cho Hg và nói: “Cất đi để bữa sau sử dụng tiếp”, Hg đồng ý và cầm gói ma túy bỏ vào trong túi quần. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, khi cả nhóm xuống chỗ lễ tân để thanh toán tiền, Hg ra đứng trước quán KARAOKE đợi cả nhóm thì bị tổ công tác cơ quan Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt giữ Hg và thu giữ gói nilon Hg vừa rút có 30 (ba mươi) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có kí hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp. Khi H nhìn thấy Hg bị Công an bắt giữ, nên hoảng sợ đã bỏ trốn. Đến ngày 14/5/2020, H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đầu thú và khai nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt Hg là của H đưa cho Hg cất giấu.

Quá trình điều tra H khai nhận về nguồn gốc số ma túy là do H mua của một người đàn ông tên “M” (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Đồng Hới vào ngày 11/5/2020. H mua của người này 37 viên ma túy, với giá 1.500.000 đồng đưa về nhà cất giấu và sử dụng hết 03 (ba) viên. Số ma túy còn lại H cất giấu trong gói nilon màu trắng. Đến tối ngày 13/5/2020, H tiếp tục cất giấu gói ma túy trong người và đi ăn, uống bia cùng Hg, Ch, S và H.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và niêm phong 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 30 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có kí hiệu “WY” (nghi là ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám, có số sim 0333. 901101.

Ngày 14/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch ra quyết định trưng cầu giám định 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 30 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có kí hiệu “WY” (nghi là ma túy) mẫu ký hiệu A. Tại bản kết luận giám định số 765/QĐ - PC09 ngày 19/5/2020

của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,793 g (hai phẩy bảy trăm chín mươi ba gam). Methamphetamine ((+) – (S) – α – dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy. Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai mua số ma túy của một người đàn ông tên “M” ở thành phố Đồng Hới, nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong vụ án này, còn có các đối tượng Hoàng Chiến S, Lê Quốc H đã có hành vi sử dụng ma túy cùng với các bị cáo, nhưng hành vi này của S và H không phải là tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Ph ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 20/8/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện Bố Trạch ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lê Quốc H và Hoàng Chiến S, tại Quyết định số 142 và 143/QĐ-UBND.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSBT ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Mạnh Hg về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét vị trí, vai trò và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hg từ 24 đến 27 tháng tù; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ sau khi giám định còn lại và tuyên các bị cáo chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg đều khai nhận. Các bị cáo là những người sử dụng chất ma túy Methamphetamine, nên ngày 11/5/2020, H đã mua của một người tên “M” ở thành phố Đồng Hới 37 viên ma túy Methamphetamine, với giá 1.500.000 đồng về cất giữ tại nhà để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng hết 03 viên, còn 34 viên bỏ vào túi nilon màu trắng cất giấu tại nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/5/2020, H mang theo số ma túy còn lại đi ăn, uống bia cùng Hg, Mai Hữu Ch, Hoàng Chiến S và Lê Quốc H. Sau khi ăn uống xong, H rủ cả nhóm đi hát KARAOKE tại quán HONGKONG. Trong lúc hát, H lấy ra 04 viên ma túy bỏ trên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. Số ma túy còn lại đựng trong gói nilon màu trắng, H đưa cho Hg và nói “Cất đi để bữa sau sử dụng tiếp”. Hg đồng ý và cầm gói ma túy bỏ vào trong túi quần của mình. Đến khoảng 22 giờ 45 phút khi cả nhóm xuống chỗ lễ tân để thanh toán tiền, Hg ra đứng trước quán KARAOKE đợi cả nhóm, thì bị tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 30 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,793g. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; còn bị cáo Trần Mạnh Hg phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được ma túy (Methamphetamine) là loại độc dược gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy, cho nên mọi hành vi cất giữ ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do coi thường, bất chấp pháp luật và đạo lý, có lối sống sa đọa, sử dụng ma túy nên các bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự công cộng và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma túy trên địa bàn.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều biết hành vi cất giữ ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng đều là người sử dụng ma túy, nên đã cố ý cất giấu, do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người chủ động mua ma túy về cất giấu và rủ người khác cùng sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; còn bị cáo Hg biết rõ bị cáo H giao cho mình cất giữ ma túy, nhưng không từ chối hoặc can ngăn, mà còn hưởng ứng tích cực bằng cách cất giấu ma túy cho H, nên bị cáo là đồng phạm cùng với H với vai trò thứ yếu.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng là căn cứ làm tình tiết định khung tăng nặng, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; còn bị cáo Hg không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo H trong quá trình điều tra đã hợp tác với cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm mới; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra đầu thú, nên cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và đã có thời gian chấp hành án trong trại giam.

[6] Về hình phạt: trên cơ sở đánh giá vai trò, vị trí và tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án, có nhiều tiền án, nhân thân xấu và có thời gian chấp hành án trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục bản thân mà còn cố ý tàng trữ ma túy và để người khác sử dụng cùng, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Hg. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp trong khung hình phạt liền kề, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ

Còn bị cáo Hg thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, nhân thân xấu, nhưng khi bị cáo H giao ma túy để cất giấu, không can ngăn mà còn tham gia một cách tích cực, nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Hiếu là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người có sử dụng ma túy, có ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, nên khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, nhằm trừng trị các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn chấp hành hình phạt bổ sung, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám, có số sim 0333. 901101 đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

Còn số ma túy sau khi giám định còn lại được thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: xử buộc các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Xuân H; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh Hg và Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Hg 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/5/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg.

3. Về xử lý vật chứng: xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín, có số 765/GĐ-PC09, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, theo kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 19/5/2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình (có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 08/9/2020)

4. Về án phí: xử buộc các bị cáo Đỗ Xuân H và Trần Mạnh Hg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu HSVA;
- THAHS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Dương Viết Hải